TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 25/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Lý Thị Minh Phương
2. Bà Ma Thị Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 07/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST - HS ngày 11/5/2023 đối với bị cáo:

La Đình T (tên gọi khác: không), sinh ngày 26 tháng 4 năm 1988, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú (ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Đình H và bà Đồng Thị P; có vợ La Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày14/10/2022 đến ngày 20/10/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/10/2022 cho đến nay. (Có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

Chị La Thị H, sinh năm 1993. Trú tại Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 14/10/2022, Công an xã Bằng Phúc phối hợp Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Chợ Đồnhợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại thôn Bản Mới, xã Bằng Phúc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại

thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,73g (Một phẩy bảy ba gam) ma túy, Heroine để sử dụng cá nhân.

Quá trình điều tra, xác minh ban đầu Hoàng Văn Đ khai nhận: Nguồn gốc 01 (Một) gói ma túy mà bị Cơ quan CSĐT thu giữ là do Đ mua với La Đình T, sinh năm 1988, trú tại Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tại cổng nhà của T với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Căn cứ lời khai của Hoàng Văn Đ và các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà và công trình phụ cận đối với La Đình T, sinh năm 1988 ở Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Hồi 16 giờ 45 phút ngày 14/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đã thi hành Lệnh khám xét đối với La Đình T, qua khám xét đã phát hiện thu giữ, tạm giữ:

- Phát hiện thu giữ tại bậc thang thứ ba từ dưới lên tầng hai của nhà ở La Đình T 01 (Một) găng tay màu đen, ở cổ tay có 01 (một) vòng tròn màu đỏ bên trong có chứa 01 (Một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong chứa cục và bột màu trắng nghi là chất ma túy. Tiến hành trích mẫu chất bột màu trắng trên vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (Thuốc thử heroine) do Bộ công an sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, phản ứng dương tính với chất ma túy loại Heroine niêm phong vào phong bì ký hiệu T2.

- Phát hiện thu giữ tại trên bàn chặt phòng bếp của La Đình T 01 (Một) túi nilon trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ bên trong chứa bột màu trắng nghỉ là chất ma túy. Tiến hành trích mẫu chất bột màu trắng trên vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (thuốc thử heroine) do Bộ công an sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, phản ứng dương tính với chất ma túy loại Heroine niêm phong vào phong bì ký hiệu T1.

-Tạm giữ 01 (Một) cân tiểu li điện tử màu đen có viền bằng kim loại sang màu, bên trên cân tiểu li có dòng chữ DIGITALSCALE; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; Số tiền 4.170.000đ (Bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng); Số tiền 16.302.000đ (Mười sáu triệu ba trăm linh hai nghìn đồng).

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn lập hồi 20 giờ 20 phút ngày 14 tháng 10 năm 2022 xác định:

- Cân 01 (Một) gói nilon trong suốt miệng túi có viền màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1có khối lượng là 0,06g (Không phẩy không sáu gam) niêm phong vào phong bì ký hiệu G1 để gửi giám định.

- Cân 01 (Một) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong chứa cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T2 có khối lượng là 0,09g (Không phẩy không chín gam) niêm phong vào phong bì ký hiệu G3 để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 231/KTHS-MT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có

trong phong bì ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,06g (Không phẩy không sáu gam). Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,09g (Không phẩy không chín gam).

La Đình T khai nhận: 02 (Hai) gói nhỏ ma túy chứa cục và bột màu trắng mà Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét tại nhà là ma túy, loại Heroine do T mua về với mục đích sử dụng cá nhân. Cụ thể: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/10/2022 T từ nhà đi nhờ xe máy một người đàn ông không quen biết (Không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) để lên Cổng trung tâm y tế huyện Chợ Đồn thuộc tổ 1, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày T lên đến nơi. Tại đây T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi trông giống người nghiện (Không rõ họ, tên, địa chỉ nên T đã hỏi mua ma túy với người đàn ông trên thì được người đàn ông trên bán cho 01 (Một) gói nhỏ ma túy với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà chia gói ma túy ra làm hai phần, một phần T cất giấu vào chiếc găng tay đen để trên bậc thang thứ 3 từ dưới lên trên ở trong nhà; Một phần T cho vào túi nilon trong suốt miệng túi có viền màu đỏ để sử dụng dần, Phần ma tuý ở trong túi nilon T đã sử dụng gần hết, còn dính một ít ở trong túi T để trên bàn chặt trong bếp chưa kịp vứt đi. Ngày 14/10/2022, T không nhận được cuộc điện thoại nào từ số thuê bao 0356.475.085 gọi tới 02 số thuê bao của T là 0386.129.088 và số 0944.803.373 và không được bán ma túy cho ai. Đến 16 giờ 45 phút ngày 14/10/2022 khi T đang ở nhà thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn tiến hành khám xét và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại do T mua trước đó được cất giữ tại nhà T.

Về vật chứng:

Đối với số ma túy (Heroine) thu giữ của La Đình T sau khi giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu G1 còn lại 0,03g (Không phẩy không ba gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu C3 còn lại 0,06g (Không phẩy không sáu gam) cùng phong bì và bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì mới ký hiệu T187 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh hoàn trả lại; 01 (Một) cân tiểu li điện tử màu đen có viền bằng kim loại sang màu, bên trên cân tiểu li có dòng chữ DIGITALSCALE; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng; 01 (Một) phong bị niêm phong ban đầu TI và túi nilon; 01 (Một) phong bì niêm phong ban dầu T2 cùng găng tay và vỏ giấy ban đầu. Tất cả số vật chứng trên hiện đang tạm giữ bảo quản đúng theo quy định.

Đối với số tiền 4.170.000₫ (Bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng); Số tiền 16.302.000₫ (Mười sáu triệu ba trăm linh hai nghìn đồng).Tổng cộng: là 20.472.000đ đã tạm giữ của La Đình T khi khám xét. Hiện tại đang được tạm giữ bảo quản đúng theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKSCĐ ngày 07/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo La Đình T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên - đại diện viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố tại phiên tòa đọc bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố La Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị mức hình phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù (được trừ đi thời gian bị cáo đã tạm giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 20/10/2022). Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47/BLHS; Khoản 1, khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T187 (bên trong phong bì chứa ma túy loại Heroine cùng phong bì G1, G3 và bao gói cũ) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu G2, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu T1 và túi nilon.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu G4, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu T2 cùng găng tay và vỏ giấy ban đầu.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, vỏ phong bì được tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho chị La Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, vỏ phong bì được tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân tiểu li điện tử màu đen có viền bằng kim loại sáng màu, bên trên cân tiểu li có dòng chữ DIGITALSCALE, vỏ phong bì đượctịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu H6, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu T6 và T7.

- Số tiền 20.472.000đ *(Hai mươi triệu bốn trăm bẩy mươi hai nghìn đồng)* tạm giữ của La Đình T. Được trả lại cho chị La Thị H (Vợ bị cáo) ½ là: 10.236.000đ (Mười triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) thuộc phần quyền sở hữu. Tiếp tục tạm giữ ½ là: 10.236.000đ (Mười triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) thuộc phần quyền sở hữu của bị cáo. Để đảm bảo công tác thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến tranh luận: Xin được nhận lại toàn bộ số tiền: 20.472.000đ đã bị thu giữ khi khám xét bởi lẽ số tiền này không liên quan đến hành vi bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, và là tiền thu nhập hợp pháp do bán lợn của vợ chồng mà có. Kiểm sát viên tranh luận lại căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo và bà H tại phiên tòa đều khai nhận

số tiền 20.472.000đ là tài sản chung của vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, giữ nguyên đề nghị nêu trên.

Bị cáo được nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy là sai là vi pháp luật hình sự, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm ra trại cải tạo về giúp vợ nuôi hai con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện Chợ Đồn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, của những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều đúng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định, vật chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 14/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà và công trình phụ cận nhà ở của bị cáo thì phát hiện và thu giữ tại bậc thang thứ ba từ dưới lên tầng hai 0,09g (Không phẩy không chín gam) ma túy (Heroine) và tại trên bàn chặt phòng bếp 0,06g (Không phây không chủ quan mà ng (Heroine) của bị cáo T tàng trữ có tổng khối lượng ma túy là 0,15g (Không phải một năm gam) để nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Hành vi của bị cáo La Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ....;

b) ....;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo không có tiền sự, tiền án, nhưng bị cáo thừa nhận bị cáo có nghiện ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông La Đình H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 24/CT-VKSCĐ, ngày 07/4/2023 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy ngày 14/10/2022 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 0,15g với mục đích sử dụng cá nhân là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết, nhận thức về pháp luật, nhưng bị cáo không làm chủ được bản thân dẫn đến phạm tội. Để đảm bảo cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy hiện nay và thể hiện được tính nghiêm minh công bằng pháp luật hình sự xét thấy cần phải áp dụng mức án phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm T trị giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và bị cáo khai tại phiên tòa thì bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo nghiện ma túy, Tuy nhiên khi khám xét đã tạm giữ số tiền: 20.472.000đ, tại phiên tòa bị cáo và vợ bị cáo là chị La Thị H thừa nhận số tiền này của vợ chồng chăn nuôi bán lợn mà có, được xác định là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, việc áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249/ BLHS là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T187 (bên trong phong bì chứa ma túy loại Heroine là vật cấm tàng trữ, lưu hành cùng phong bì G1, G3 và bao gói cũ) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn không có giá trị đều được tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu G2, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu T1 và túi nilon không có giá trị được tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu G4, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu T2 cùng găng tay và vỏ giấy ban đầu không có giá trị được tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu E1 không có giá trị tịch thu tiêu hủy, bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần được trả lại cho bị cáo chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu E2 không có giá trị được tịch thu tiêu hủy, bên trong chứa 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị La Thị H không liên quan đến việc phạm tội cần được trả lại cho chị H chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T3 không có giá trị được tịch thu tiêu hủy, bên trong chứa 01 (một) cân tiểu li điện tử màu đen có viền bằng kim loại sáng màu, bên trên cân tiểu li có dòng chữ DIGITALSCALE là của bị cáo nhặt được tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại cần được tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu H6, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu T6 và T7 không có giá trị được tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 20.472.000đ *(Hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng)* tạm giữ của La Đình T khi khám xét được niêm phong trong phong bì H8. Tại phiên tòa bị cáo, vợ bị cáo chị La Thị H trình bày số tiền nay là của vợ chồng cùng nhau tăng gia chăn nuôi bán lợn mà có và xác định là tài sản chung hợp pháp trong thời kỳ hôn nhân *(không liên quan đến việc phạm tội của cáo)* theo quy định tại Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình nên bị cáo và chị H xin được lấy lại số tiền này để nuôi hai con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ 2021. Tuy nhiên, thấy số tiền này là tài sản chung của vợ chồng khi phân chia theo Điều 59 Luật hôn nhân gia đình mỗi người sẽ được phần quyền sở của mình là ½. Do đó được trả lại cho chị La Thị H (Vợ bị cáo) ½ là: 10.236.000đ (Mười triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) thuộc phần quyền sở hữu của chị H nằm trong số tiền tạm giữ: 20.472.000đ *(Hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng)*. Tiếp tục tạm giữ ½ là: 10.236.000đ (Mười triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) thuộc phần quyền sở hữu của bị cáo nằm trong số tiền tạm giữ: 20.472.000đ *(Hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng)*. Để đảm bảo công tác thi hành án cho bị cáo.

[7]. Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ theo lời khai của bị cáo T là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo T tại khu vực Cổng Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn thuộc tổ 1, thị trấn Bằng Lũng, huyện C, tỉnh Bắc

Kạn. Kết thúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẳng định không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không đủ căn cứ xử lý.

[8] Đối với người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ theo lời khai của La Đình T là người cho T đi nhờ xe để đi mua ma túy về để sử dụng. Kết thúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẳng định không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xử lý đối với đàn ông này là phù hợp.

[9] Đối với Hoàng Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại thôn M, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là người có hành vi tàng trữ trái phép 1,73g (Một phẩy bảy ba gam) ma túy, Heroine để sử dụng cá nhân vào ngày 14/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong một vụ án khác (Theo QĐKTVA số 61, QĐKTBC số 82 ngày 20/10/2022). Đối với lời khai nhận của Hoàng Văn Đ về nguồn gốc gói ma túy, Heroine mà Đ có để sử dụng là do Đ mua với La Đình T nhà ở Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Thời gian mua vào khoảng 13 giờ ngày 14/10/2022 tại cổng nhà ở của T. Tuy nhiên, quá trình điều tra, kiểm tra điện thoại, lấy lời khai, hỏi cung và đối chất T không thừa nhận hành vi được bán ma túy cho Đ như Đ đã khai. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với La Đình T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo La Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn Cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo La Đình T: 15 (Mười lăm) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 14/10/2022 đến ngày 20/10/2022. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng) theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc thi hành án đối với khoản tiền phạt được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 106 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T187 (bên trong phong bì chứa ma túy loại Heroine cùng phong bì G1, G3 và bao gói cũ) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn. Đều được tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu G2, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu T1 và túi nilon cần được tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu G4, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu T2 cùng găng tay và vỏ giấy ban đầu cần được tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo La Đình T 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng vỏ phòng bì cần được tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho chị La Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, vỏ phong bì cần được tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T3, bên trong chứa 01 (một) cân tiểu li điện tử màu đen có viền bằng kim loại sáng màu, bên trên cân tiểu li có dòng chữ DIGITALSCALE. Đều được tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu H6, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong ban đầu T6 và T7.Đều được tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 20.472.000đ *(Hai mươi triệu bốn trăm bẩy mươi hai nghìn đồng)* tạm giữ của La Đình T khi khám xét được niêm phong trong phong bì H8. Được trả lại cho chị La Thị H (Vợ bị cáo) ½ là: 10.236.000đ (Mười triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) thuộc phần quyền sở hữu của chị H nằm trong số tiền tạm giữ: 20.472.000đ *(Hai mươi triệu bốn trăm bẩy mươi hai nghìn đồng)*. Tiếp tục tạm giữ ½ là: 10.236.000đ (Mười triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) thuộc phần quyền sở hữu của bị cáo nằm trong số tiền tạm giữ: 20.472.000đ *(Hai mươi triệu bốn trăm bẩy mươi hai nghìn đồng)*. Để đảm bảo công tác thi hành án cho bị cáo. Vỏ phong bì cần được tịch thu tiêu hủy.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 14 tháng 4 năm 2023)*

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

. [5]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn